TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P1** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 153/2022/QĐCNTTLH	*P1, ngày 25 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị H.Y, sinh năm 1988 và ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1979;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H.Y, sinh năm 1988;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 8 năm 2022 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị H.Y, sinh năm 1988

Người bị kiện: Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện P1, tỉnh Bình Phước.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 8 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 8 năm 2022, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Người khởi kiện bà Nguyễn Thị H.Y và người bị kiên ông Bùi Văn Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

Về việc nuôi con chung: Các bên thống nhất giao con chung là cháu Bùi Thị NY, sinh ngày 04/02/2011; cháu Bùi Nguyễn Anh T, sinh ngày 05/9/2019 cho bà Nguyễn Thị H.Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu NY, Anh T đủ 18 tuổi. Giao con chung là cháu Bùi Trọng Đ, sinh ngày 08/8/2009 và cháu Bùi Thế H, sinh ngày 07/10/2014 cho ông Bùi Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu Đ, H đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên tự thỏa thuận và tự thực hiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS nhân dân huyện PR;
- Chi cục THA DS huyện PR;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ hòa giải.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Phượng